

Số: **913/2022/QĐST-VHNGĐ**

B, ngày 23 tháng 05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1139/2022/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1969.

+ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 223/68/D1, khu phố 2, phường Q, thành phố B, Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc M và bà Đặng Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 23/02/2009. Ly hôn giao cho bà Đặng Thị T nuôi dưỡng, ông Trần Ngọc M cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc M và bà Đặng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 23/02/2009. Ly hôn giao cho bà Đặng Thị T nuôi dưỡng, ông Trần Ngọc M cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng.

Ông M không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc M và bà Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí 0002603 ngày 06/05/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, ông M và bà T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: (3).

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Phước Vinh